

Bản án số: 210/2022/HSST  
Ngày: 20/09/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú.*

*Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Bích Hợp*

*2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang*

**- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2022/HSST ngày 30 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 09 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trịnh Đình T** – sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú: xã T, huyện X, tỉnh H; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Họ và tên cha: Trịnh Đình Vui, sinh năm: 1952, Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hải, sinh năm: 1962, vợ: Tạ Thị May, Có 04 con, sinh các năm: 2008, 2010, 2013, 2015, Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

**\* Tiền án, tiền sự:** 01 Tiền án

- Ngày 26/3/2019: Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa xử 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Chưa xóa án tích)

**\* Nhân thân:** 01 Tiền án, 01 tiền sự

- Ngày 03/5/2007: Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa xử 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích);

- Năm 2010, đi cơ sở giáo dục bắt buộc.

Danh chỉ bản số 179 lập ngày 25/05/2022 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bắt quả tang ngày 17/5/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an TP Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 14h50 ngày 17/5/2022 tại khu vực ngã ba Thanh Nhàn – Quỳnh Lôi, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Tổ công tác Công an phường Thanh Nhàn đang làm nhiệm vụ phát hiện Trịnh Đình T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình điều tra, T tự giao nộp từ túi quần đằng trước bên phải đang mặc 01 gói nhỏ bằng tờ tiền mệnh giá 5000đ gấp nhỏ, kích thước khoảng 01x03(cm), bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ T khai nhận chất bột màu trắng trên là ma túy Heroine vừa mua về mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở công an để điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 3307/KLGD – PC09 ngày 25/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói bằng tờ tiền mệnh giá 5000 VNĐ là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,138gam*”.

Tại cơ quan công an, Trịnh Đình T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 13h ngày 17/5/2022, T đi bộ một mình đến khu vực ngã ba Thanh Nhàn – phố Chùa Quỳnh, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền ma túy Heroine. T cất số ma túy Heroine vừa mua được vào trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc rồi tiếp tục đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến khu vực ngã ba Thanh Nhàn – Quỳnh Lôi, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị kiểm tra bắt giữ như trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trịnh Đình T ngày 17/5/2022: T khai không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải T đi xác định địa điểm và đối tượng đã bán ma túy cho T, kết quả: T xác định được địa điểm mua ma túy ở khu vực ngã ba Thanh Nhàn – phố Chùa Quỳnh, phường Thanh Lương, quận

Hai Bà Trưng, Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại Bản cáo trạng số 180/CT/VKS-HS ngày 26 tháng 08 năm 2022 đã truy tố bị cáo Trịnh Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa:**

- Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trịnh Đình T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Đình T với mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 bì niêm phong bên trong có chứa 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng thu giữ của bị cáo vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong bên trong có chứa 0,138 gam ma túy loại Heroin bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Trịnh Đình T.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14h50 ngày 17/5/2022 tại khu vực ngã ba Thanh Nhàn – Quỳnh Lôi, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Trịnh Đình T có hành vi Tàng trữ trái phép 0,138 gam ma túy Heroine để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường Thanh Nhàn phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Đình T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**“Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

...

*c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến 5 gam.*

...”

Do đó viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khỏe con người, làm xói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt

tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[3]. Xét nhân thân bị cáo có 02 tiền án và 01 tiền sự. Trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa xử 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 07/02/2021. Nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm và chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng”. Tuy nhiên, xét bị cáo Trịnh Đình T không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 bì niêm phong bên trong có chứa 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng thu giữ của bị cáo vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong bên trong có chứa 0,138 gam ma túy loại Heroin bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Trịnh Đình T vì liên quan đến hành vi phạm tội.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Từ những nhận định trên,***

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. **Tuyên bố**: Bị cáo **Trịnh Đình T** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình T: **20 (Hai mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang ngày 17/05/2022.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 bì niêm phong bên trong có chứa 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng thu giữ của bị cáo

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong bên trong có chứa 0,138 gam ma túy loại Heroin bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Trịnh Đình T.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 29/08/2022 (**TV: 234/22**) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ..... giờ ..... ngày 20 tháng 09 năm 2022;  
Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú***

***Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Bích Hợp***

***2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang***

***Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hải – Kiểm sát viên.***

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 187/2022/HSST ngày 30 tháng 08 năm 2022 đối với:

**Trịnh Đình T** – sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Không cố định

***Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.***

***Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.***

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

[1] Về tội danh: Biểu quyết 3/3:

**Tuyên bố:** Bị cáo **Trịnh Đình T** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Điều luật áp dụng: Biểu quyết 3/3:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt: Biểu quyết 3/3:

Xử phạt bị cáo: **Trịnh Đình T 20 (hai mươi) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang ngày 17/05/2022.

[4] Các vấn đề khác: Biểu quyết 3/3 như sau:

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 bì niêm phong bên trong có chứa 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng thu giữ của bị cáo



Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong bên trong có chứa 0,138 gam ma túy loại Heroin bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Trịnh Đình T.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 29/08/2022 (TV: 234/22) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA